

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 26-12-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trường Tam

2. Bà Phan Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 712/2017/TLST-HNGĐ ngày 21-11-2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1983. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Tổ 27, ấp K, xã L, huyện M, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Lê Thị Ngọc L trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau khoảng năm 2000, có tìm hiểu trước, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 25/5/2005. Sau khi cưới vợ chồng sống chung nhà với cha mẹ chồng tại ấp K, xã L, huyện M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh H ham mê đánh bạc ở Casino, thường gây nợ nần mang tài sản trong nhà đi cầm cố, chị phải trả nợ để nhận tài sản về, ngoài ra anh H còn đánh chị khi chị không đưa tiền

cho anh đánh bạc. Tuy vợ chồng không sống ly thân nhưng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Đỗ Thị Huỳnh N, sinh ngày 02/01/2005 và Đỗ Thị Quỳnh T, sinh ngày 14/3/2007. Hiện 02 con chung đang sống cùng vợ chồng chị.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Đỗ Văn H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung chị L trình bày đúng sự thật. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn anh H cho rằng, trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng không trầm trọng đến mức ly hôn, anh thừa nhận trước đây do suy nghĩ nông cạn anh có ham mê cờ bạc gây ra khó khăn cho vợ con, nhưng anh đã từ bỏ hiện không còn ham mê cờ bạc nữa. Anh cảm thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn với chị L do còn thương vợ con. Nhưng nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị L đối với anh H. Giao cho chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đỗ Thị Huỳnh N, sinh ngày 02/01/2005 và Đỗ Thị Quỳnh T, sinh ngày 14/3/2007. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

1] Về tố tụng: Anh H tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau từ khoảng năm 2000, có tìm hiểu trước, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh N vào ngày 25/5/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh H ham mê đánh bạc ở Casino, thường gây nợ nần mang tài sản trong nhà đi cầm cố chị phải trả nợ để nhận tài sản về, ngoài ra anh H còn đánh chị L khi chị không đưa tiền cho anh đánh bạc. Còn anh H thì thừa nhận trước đây do suy nghĩ nông cạn anh có ham mê cờ bạc gây ra khó khăn cho vợ con, nhưng anh đã từ bỏ hiện không còn ham mê cờ bạc nữa. Cả chị L và anh H đều trình bày đang sống chung nhà, không có ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã đến mức độ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị tuy đang sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau, không thể hàn gắn đoàn tụ được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Các cháu Đỗ Thị Huỳnh N, sinh ngày 02/01/2005 và Đỗ Thị Quỳnh T, sinh ngày 14/3/2007 hiện nay đang sống chung với chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án các cháu cũng có yêu cầu được sống chung với mẹ. Nên cần giao cả 02 con chung cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị L đối với anh H. Giao cho chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chi Loan phải chịu án phí không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng **Điều 51, 56, 81, 82 Luật** hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Lê Thị Ngọc L đối với anh Đỗ Văn H.

- Chị Lê Thị Ngọc L được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Giao chị L có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung tên Đỗ Thị Huỳnh N, sinh ngày 02/01/2005 và Đỗ Thị Quỳnh T, sinh ngày 14/3/2007.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng cho con: Chị L không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012801 ngày 21-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Lê Thị Ngọc L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Đỗ Văn H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.N;
- VKSND H.M;
- CCTHADS H.M;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã L;
- Lưu án văn;
- Các đương sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh